

# Bài 18: Lục Vân Tiên

---

## TIỂU SỬ NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU (1822-1883)

Nguyễn Đình Chiểu sinh tại làng Tân Thới, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định, tự là Mạnh Trạch, hiệu là Trọng Phủ, sau khi mù, lại lấy hiệu là Hối Trai. Thân sinh cụ là Nguyễn Đình Huy, người tỉnh Thừa Thiên (Trung phần), vào Nam làm việc lại Văn Hàn Ty ở dinh tổng trấn, mẹ cụ là vợ thứ, tên là Trương Thị Thiệt, người Gia Định.

Năm 1843, Nguyễn Đình Chiểu thi đỗ tú tài tại trường thi Gia Định. Trong khi ở Huế chờ khao thi, chợt nghe tin mẹ mất, cụ liền bỏ thi trở về nhà chịu tang. Phần vì đường xa sương gió, phần vì khóc nhiều bởi quá thương mẹ, cụ bị bệnh đau mắt rồi bị mù. Vì mù, đành bỏ dở công danh, cụ mở trường dạy học (vì thế người ta gọi cụ là Đồ Chiểu).

Năm 1858, quân Pháp lấy Gia Định, cụ chạy về quê vợ ở Cần Giuộc. Năm 1861, Pháp lấy Cần Giuộc, cụ chạy về Ba Tri (Bến Tre). Tuy mù, cụ vẫn giúp mưu kế cho bạn là Trương Công Định, một thủ lĩnh phong trào chống Pháp. Sau này thực dân Pháp ngỏ ý mời cụ ra làm việc và cấp tiền bao cho, nhưng cụ nặng lòng yêu nước nên khăng khải từ chối.

Cụ là một nhà nho giữ được tư cách thanh cao đáng phục, hay khuyên người theo đường nhân nghĩa, thường băn khoăn đến việc nước, việc đời. Các tác phẩm của cụ đủ chứng tỏ những điều đó.

### Tác Phẩm

Những văn tế nổi tiếng: *Văn Tế Sĩ Dân Lục Tỉnh*, *Văn Tế Trương Công Định*.

Những tác phẩm được truyền tụng: *Lục Vân Tiên*, *Dương Từ Hà Mậu*, *Ngư Tiều Ván Đập*...

### LƯỢC TRUYỆN

Truyện Lục Vân Tiên gồm có 2.150 câu, có thể tạm chia làm 4 phần (căn cứ vào hai vai chánh).

1. **Câu 1-422** – *Lục Vân Tiên gặp Kiều Nguyệt Nga*: Vân Tiên là một thư sinh có tài đức đã đính hôn với Vũ Thái Loan (còn gọi là Võ Thê Loan). Trên đường đi thi, Vân Tiên cứu được Nguyệt Nga khỏi tay giặc. Chàng lại lên đường sau khi từ chối tặng vật của nàng.

2. **Câu 423-1202** – *Lục Vân Tiên gặp nạn*: Trên đường, Vân Tiên gặp mấy người bạn. Nghe tin mẹ chết, chàng về cử tang. Vì buồn, vì bệnh, chàng bị mù. Và liên tiếp gặp nhiều tai nạn: bị bọn pháp sư lừa dối để “tiền mất tật mang”, bị bạn là Trịnh Hâm mưu hại, đến nhà nhạc phụ lại bị lừa bỏ vào hang sâu. May chàng được một tiểu phu cứu rồi được Hán Minh, một người bạn hiền, đưa chàng đến ở tại một ngôi chùa.
3. **Câu 1203-1672** – *Kiều Nguyệt Nga phải sang công Phiên*: Nguyệt Nga không chịu thành hôn với con một tên nịnh thần. Nhân giặc Phiên quấy nhiễu, tên này tâu vua Sở bắt nàng sang công Phiên. Đi giữa đường nàng nhảy xuống sông để thủ tiết. May được Phật cứu rồi được một bà lão đem về nuôi.
4. **Câu 1673-2150** – *Lục Vân Tiên kết hôn với Kiều Nguyệt Nga*: Nhờ thuốc tiên chữa khỏi mắt, Vân Tiên về thăm cha, thăm thân phụ Kiều Nguyệt Nga. Chàng thi đỗ trạng nguyên. Sau khi đánh tan giặc Phiên, chàng trở về và gặp Nguyệt Nga. Hai người sum họp với nhau. Nhà vua không có con, truyền ngôi cho Vân Tiên. Cảnh phú quý hiển vinh như thế là tội bực. Còn bọn nịnh thần gian ác thì đều bị cực khổ.

Mục đích luân lý của truyện là dạy ta làm người theo đạo Nho:

*Trai thì Trung Hiếu làm đầu,  
Gái thì tiết hạnh là câu sửa mình.*

Tác giả lại khuyên người ta “ở hiền gặp lành”. Ta thấy những người hiền trong truyện như Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga... dù trước có bị khổ nhưng rồi cũng được hưởng vinh hoa, hạnh phúc. Còn những người ác như Trịnh Hâm, mẹ con Võ Thê Loan thì hoặc bị cá nuốt, hoặc bị hùm tha.

Đây là một thứ luân lý lạc quan tin ở sự công bình của trời đất gần gũi với tư tưởng bình dân như:

*Trịnh Hâm bị cá nuốt rày,  
Thiệt Trời báo ứng lẽ này rất ưng.  
...Mới hay thiên địa chí công,  
Muốn sao được vậy như lòng người ta.*

Vân Tiên gặp Nguyệt Nga

*Đẹp rồi lũ kiến chòm ong,  
Hỏi: “Ai than khóc ở trong xe này?”  
Thưa rằng: “Tôi thiệt người ngay,  
Sa cơ nên mới lằm tay hung đồ.  
Trong xe chật hẹp khôn phò,  
Cúi đầu trăm lạy cứu cô tôi cùng.”  
Vân Tiên nghe nói động lòng,  
Đáp rằng: “Tôi đã trờ dòng lâu la;  
Khoan khoan ngồi đó chớ ra!  
Nàng là phận gái, ta là phận trai.  
Tiểu thơ con cái nhà ai?  
Đi đâu đến nỗi mang tai bất kỳ?  
Chẳng hay tên họ là chi?  
Khuê môn phận gái việc gì tới đây?  
Trước sau chưa hãn dạ này,  
Hai nàng, ai tớ ai thầy nói ra?”  
Thưa rằng: “Tôi Kiều Nguyệt Nga,  
Này con tỳ tât tên là Kim Liên.  
Quê nhà ở huyện Tây Xuyên,  
Cha làm Tri Phủ ngồi miền Hà Khê.  
Sai quân đem bức thư về,  
Rước tôi qua đó định bề nghi gia.  
Làm con đâu dám cãi cha.  
Ví dầu ngàn dặm đường xa cũng đành!  
Chẳng qua là sự bất bình,  
Hay vậy, cũng chẳng đặng trình làm chi.  
Lâm nguy chẳng được giải nguy,  
Tiết trăm năm cũng bỏ đi một hồi.  
Trước xe quân tử tạm ngồi,  
Ngõ cho tiện thiếp lạy rồi sẽ thưa.  
Chút tôi liễu yếu, đào tơ,  
Giữa đường lâm phải bụi dơ đã phần.  
Hà Khê qua đó cũng gần,  
Xin theo cùng thiếp đền ân cho chàng.*

Gặp đây đương lúc giữa đàng,  
Của tiền chẳng có, bạc vàng cũng không!  
Trông đâu báo đức thù công,  
Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ai!”  
Vân Tiên nghe nói liền cười:  
“Làm ơn há dễ trông người trả ơn.  
Nay đà rõ đặng nguồn cơn,  
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì?  
Có câu: **‘kiến nghĩa bất vi’**  
Là người đường ấy cũng phi anh hùng,  
Đó là biết chữ **‘thủy chung’**  
Lựa là đây phải theo cùng làm chi?”  
Nguyệt Nga biết ý chẳng đi,  
Hỏi qua tên họ một khi cao tường,  
Thưa rằng: “Tiện thiếp đi đường.  
Chẳng hay quân tử quê hương nơi nào?”  
Phút nghe lời nói thanh tao,  
Vân Tiên há nở lòng nào phôi pha.  
“Đông Thành vốn thiệt quê ta,  
Họ là Lục thị tên là Vân Tiên.”  
Nguyệt Nga vốn đáng **thuyền quyên**,  
Tai nghe lời nói, tay liền rút trâm.  
Thưa rằng: “Nay gặp tri âm,  
Xin dâng một vật để cầm làm tin.”  
Vân Tiên ngơ mặt chẳng nhìn,  
Nguyệt Nga liếc thấy **càng thìn nét na**.  
“Vật chi một chút gọi là,  
Thiếp phân chưa dứt chàng đà làm ngơ;  
Của này dù của vật vợ,  
Lòng chê cũng phải, mặt ngơ sao đành.”  
Vân Tiên khó nói làm thinh,  
Chữ ‘**Ân**’ buộc lại chữ ‘**Tình**’ lây dây!  
Thưa rằng: “Đó khéo trêu đây!  
Ơn kia đã mấy? Của này rất sang!  
Gặp nhau trong lúc giữa đàng.  
Một lời cũng nhớ, ngàn vàng chẳng phai.  
Nhớ câu **‘trọng nghĩa khinh tài’**  
Nào ai chịu lấy của ai làm gì?”

Thưa rằng: “Chút phận nữ nhi,  
Vốn chưa biết ý, có khi mịch lòng!  
Ai dè những đấng anh hùng,  
Thấy trâm, thôi lại thẹn cùng cây trâm!”  
Riêng than: “Trâm hồi là trâm!  
Vô duyên chi bậy, ai cầm mà mơ? ...  
Đưa trâm chàng đã làm ngo,  
Thiếp xin dâng một bài thơ giã từ.”  
Vân Tiên ngó lại rằng: “Ừ!  
Làm thơ cho kịp bậy chừ, chớ lâu!”  
Nguyệt Nga ứng tiếng: “Xin hầu.”  
Xuống tay liền tả tám câu, năm vần:  
“Thơ rồi này thiếp xin dâng,  
Ngửa trông lượng rộng văn nhân thế nào?”  
Vân Tiên xem thấy ngọt ngào,  
Ai dè sức gái tài cao bực này!  
Đã mau mà lại thêm hay,  
Chẳng ghen **Tạ Nữ**, cũng tài **Từ Phi**.  
Có câu: ‘**Dũ xuất dữ kỳ**’,  
Cho hay tài gái kém gì tài trai!  
Như vậy ai lại thua ai?  
Vân Tiên họa lại một bài đưa ra.  
Xem thơ biết ý gần xa.  
**Mai hòa vận điệu, điệu hòa vận mai.**  
Có câu: ‘**Xuất cảnh hững hoài**’,  
Đường xa vôi vôi, dặm dài vôi vôi.  
Ai ai cũng ở trong trời,  
Gặp nhau lời đã cạn lời thời thôi.

## Chú Thích

*Kiến nghĩa bất vi:* Thấy việc nghĩa mà không làm.

*Thủy chung:* Do câu “*Thủy chung như nhứt*” là trước sau như một không hề thay đổi.

*Thuyền duyên:* Người con gái đẹp mà dễ thương, do câu thơ của thi sĩ Mạnh Giao: “*Nguyệt thuyền duyên, chân khả lân*”.

*Càng thìn nét na:* Chữ *thìn* ở đây ở nghĩa là giữ nét na mà cũng có nghĩa là thâm cảm phục tư cách của Vân Tiên.

*Tạ Nữ:* Là nàng Tạ Đạo Uẩn vợ của Vương Ngung Chi đời Tấn nổi tiếng về văn thơ cũng như Đỗ Thu Nương đời Đường.

*Từ Phi:* Người cung phi họ Từ tức là nàng Từ Huệ con của Từ Hiếu Đức đời Đường, rất giỏi về văn thơ, nên được tuyển vào cung vua làm tài nhân.

*Dũ xuất vũ kỳ:* Càng đưa ra thì càng mới lạ như tài của Trần Bình đời Hán hay kể của Khổng Minh (đời Hậu Hán).

*Mai hòa vận điệu, điệu hòa vận mai:*

Mai, điệu, tùng, lộc là bốn hình ảnh hòa hợp của hai tâm hồn, cùng nhau kết nghĩa đá vàng.

*Xuất cảnh hưng hoài:*

Có khi cũng nói là xuất cảnh sinh tình nổi lên nguồn cảm hứng, nổi lên tình thương yêu, hiểu biết nhau, trước khi chia tay.

## Đại Ý

Bài này diễn tả cuộc gặp gỡ bất ngờ mà nên tình của đôi trai tài gái sắc: Vân Tiên và Nguyệt Nga.

## Giải Thích Và Phê Bình

### Bố Cục

Bài này thuộc thể văn vần loại thơ lục bát. Thể văn gốc là văn thuật sự. Trong thơ *Lục Vân Tiên*, tác giả đã dạy người xử thế theo tư cách người quân tử trong đạo Nho, ngoài ra còn nêu được thuyết: “*Thiện ác đáo đầu chung hữu báo*” của Phật Giáo. Thơ Lục Vân Tiên nặng về phần đạo đức hơn về văn chương.

Bài này chia làm bốn phần:

1. *Đẹp rồi .. dâng trình làm chi*: Vân Tiên giải nguy cho Nguyệt Nga.
2. *Lâm nguy chẳng được .. bài thơ già từ*: Nguyệt Nga tỏ tình cùng Vân Tiên.
3. *Vân Tiên ngó lại .. hòa vận mai*: Vân Tiên và Nguyệt Nga thông cảm nhau.
4. *Có câu... thời thôi*: Đoạn kết, sự hứa hẹn của Vân Tiên về sau này.

### Nội Dung

Chuyện này có hai nhân vật chính: Vân Tiên và Nguyệt Nga.

Vân Tiên là nhân vật điển hình của người quân tử trong Nho Giáo. Vì muốn giữ cái giá trị điển hình ấy mà tác giả làm cho Vân Tiên trở thành quá khô khan, quá đứng đắn, như bị đúc trong một cái khuôn (Vân Tiên thường nói trống với Nguyệt Nga).

Nguyệt Nga là người con gái đứng đắn và xứng đáng là đồ đệ của Nho Giáo nhưng giàu tình cảm hơn, được tác giả diễn tả thiết thực hơn, gần với căn bản của con người.

### Giá Trị Đạo Đức

Trong đoạn này chúng ta xác nhận Nguyệt Nga là người con gái đức hạnh, mặc dầu nàng đứng ra tỏ tình trước với Vân Tiên vì những lý do sau đây:

- Luân lý đạo Nho đã đặt nàng là người hoàn toàn thuộc về Vân Tiên vì nếu không, không còn có giá trị nữa.
- Nguyệt Nga không phải là người thiết tha đến việc vợ chồng (chẳng qua là sự bất bình). Trong cuộc gặp gỡ giữa đôi người, Nguyệt Nga muốn mời Vân Tiên về Hà Khê để cho gia đình xây dựng, nhưng vì Vân Tiên muốn đi gấp, Nguyệt Nga túng trí phải tặng trâm.
- Nguyệt Nga làm thơ cốt ý tỏ cho Vân Tiên biết mình là hạng gái tài đức chứ không phải hạng gái lẳng lơ để làm cho Vân Tiên không ngờ vực cái chân tình của mình nữa.

## Giá Trị Văn Chương

Tác phẩm *Lục Vân Tiên* được xem là một văn phẩm có giá trị và được trường tồn là do cái *giá trị phổ biến* của nó. Cái giá trị phổ biến ấy gồm hai điểm căn bản là:

- Lời văn bình dị, ai đọc cũng hiểu, thấu lộ tự tâm lòng và đi sâu vào bao nhiêu tâm lòng khác, hòa hợp thành một tình cảm duy nhất.
- “**Văn dĩ tải đạo**”. Truyện *Lục Vân Tiên* là con thuyền chở được cái đạo đức của Nho Giáo đến cho mọi người.

Lời văn tuy bình dị, nhưng cũng có các đoạn văn hay. Ví dụ:

- Hai chữ *ai* – Chữ *ai* của Vân Tiên thì khô khan ngượng ngập, còn chữ *ai* của Nguyệt Nga thì thật là tha thiết:

*Nào ai chịu lấy của ai làm gì. (Vân Tiên).  
Lấy chi cho phỉ tâm lòng cùng ai. (Nguyệt Nga).*

- Chữ *ngọt ngào* trong văn chương cổ điển là dùng chữ rất táo bạo nhưng rất đặc sắc. Nó nói lên được cái hương vị của bài thơ, cái âm điệu đặc biệt của bài thơ và cả cảm tình chân thành chan chứa của Nguyệt Nga.
- “*Đường xa vơi vơi dặm dài vơi vơi*” làm ta hình dung được con đường tương lai còn xa thăm thẳm.
- “*Gặp nhau lời đã cạn lời thời thôi*”. Đây tuy nói là thôi nhưng mà là nữa. Đây là sự hẹn hò kín đáo của Vân Tiên đã xây dựng cuộc đời tương lai với Nguyệt Nga.